

ĐỀ 25

I. ĐỌC THÂM VÀ LÀM BÀI TẬP :

CÂY ÂM NHẠC

Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngồn ngang.

Sang thu, trời cao ngất, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.

Tiểu là những nốt nhạc ấy không viết vào khuôn cho nên không một nhạc công nào, dù tài giỏi đến đâu, tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên ấy, chỉ trừ những nhạc sĩ tài ba của mùa hè là những chú ve sầu râm ran trong tán lá xanh nồng nàn bằng những chiếc vĩ cầm vô hình.

Cây sấu là cây âm nhạc đó, với cái gốc có vè có bạnh và tán lá tròn um tùm óng biếc sau cơn mưa, mà mỗi quả sấu là một nốt nhạc rung rinh trong gió trong trời ...

Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

- Tại sao tác giả lại gọi cây sấu là “ cây âm nhạc ” ?
 - Vì cây sấu thổi xào xạc, vi vu rất hay.
 - Vì gỗ của cây làm đàn đánh rất hay.
 - Vì hình dáng của gốc cây, tán lá và quả giống như khóa nhạc và nốt nhạc .
- Vì sao tác giả cho rằng “ đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngồn ” ?

- a. Vì đầu mùa hè, lá cây xanh um tùm.
 - b. Vì đầu mùa hè, quả sấu – những nốt nhạc - còn xanh.
 - c. Vì đầu mùa hè, cây sấu xanh nổi bật trên nền mây trắng.
3. Vì sao tác giả cho rằng “ Sang thu, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè . ” ?
- a. Vì sang thu, quả sấu – những nốt nhạc – đã chuyển sang màu vàng sẫm .
 - b. Vì sang thu , lá sấu chuyển sang màu vàng sẫm.
 - c. Vì sang thu, cây sấu rụng bớt lá.
4. Vì sao tác giả cho rằng chỉ có nhạc sĩ ve sầu mới tấu nổi bản nhạc của thiên nhiên trên cây sấu ?
- a. Vì nhạc sĩ ve sầu rất tài giỏi , rất nổi tiếng.
 - b. Vì nhạc sĩ ve sầu có cây vĩ cầm vô hình.
 - c. Vì những nốt nhạc của cây sấu không viết vào khuông nhạc.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Đọc các câu sau:

- Cái gốc có vè có bạnh và tán lá tròn xanh um . Cây sấu là cây âm nhạc đó.
- Đầu mùa hè là những nốt nhạc xanh viết vào mây trắng ngồn ngồn.

Sang thu, trời cao ngất, chỉ còn thừa thớt những nốt nhạc màu vàng sẫm của nắng hè.

- a. Tìm câu kể Ai là gì?
- b. Xác định chủ ngữ của những câu vừa tìm được.

2. Chọn từ ngữ thích hợp của cột A ghép với từ ngữ của cột B để tạo thành câu kể Ai là gì?

A

B

Mỗi quả sấu

là

những nhạc sĩ tài ba.

Những chú ve sầu là một
khóa son khổng lồ.

Tán lá tròn là
một nốt nhạc rung rinh trong gió.

3. Đặt câu kể Ai là gì? Với các từ ngữ sau làm chủ ngữ :

- Bạn thân nhất của em
- Môn học em yêu thích nhất
- Thủ đô của Việt Nam

III. TẬP LÀM VĂN:

1. “Cây sấu là cây âm nhạc đó, với cái gốc có ve có bạnh và tán lá tròn um tùm óng biếc sau cơn mưa, mà mỗi quả sấu là một nốt nhạc rung rinh trong gió trong trời ...”

Dựa theo cách viết như trên, em hãy viết đoạn văn ngắn tả một loài cây mà em thích.

2. Em hãy viết một tin về hoạt động ở lớp em trong học kì I vừa qua rồi tóm tắt tin đó bằng một hoặc hai câu.

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC:

Trong bài “ Cây âm nhạc ” có nhiều hình ảnh so sánh thú vị. Em thích hình ảnh so sánh nào nhất ? vì sao ?

ĐỀ 26

ĐỌC THÂM VÀ LÀM BÀI TẬP :

BÀI KIỂM TRA KÌ LẠ

Hôm ấy là ngày đầu tiên của năm học mới, lòng tôi tràn đầy niềm tin nhưng thực sự vẫn rất lo cho những kì thi sắp tới. Tiết Toán đầu tiên. Vừa vào lớp, thầy cho cả lớp làm bài kiểm tra đầu năm. Cả lớp đều cảm thấy rất ngạc nhiên khi thầy phát cho chúng tôi ba loại đề bài khác nhau rồi nói :

- Đề thứ nhất gồm những câu hỏi rất cơ bản nhưng cũng khá năng cao, nếu làm hết các em sẽ được điểm mười. Đề thứ hai có điểm cao nhất là tám với mức độ tương đối. Với dạng đề thứ ba, các em dễ dàng đạt điểm sáu với những bài toán rất dễ. Các em được quyền chọn một trong ba loại đề này .

Thầy chỉ giới hạn thời gian làm bài là mười lăm phút nên tôi quyết định chọn dạng đề thứ hai cho chắc ăn. Không chỉ tôi mà các bạn trong lớp cũng thế, đa phần chọn dạng đề thứ hai, số ít học kém hơn thì chọn dạng đề thứ ba.

Một tuần sau, thầy trả bài kiểm tra. Cả lớp càng ngạc nhiên hơn khi ai chọn dạng đề nào thì được đúng tổng điểm của đề đó, bất kể đúng sai . Lớp trưởng rụt rè hỏi thầy :

- Thưa thầy, tại sao lại thế ạ ?

Thầy khẽ mỉm cười rồi nghiêm nghị trả lời :

- Với bài kiểm tra này , thầy chỉ muốn thử thách sự tự tin của lớp

mình. Ai trong số các em cũng mơ ước được điểm mười nhưng ít ai dám vượt qua thử thách để biến ước mơ ấy thành hiện thực. Các em ạ, có những việc thoát nhìn tưởng như rất khó khăn nên dễ làm chúng ta rút lui ngay từ phút đầu tiên. Nhưng nếu không tự tin đối đầu với thử thách thì chúng ta sẽ chẳng biết khả năng của mình đến đâu và cũng khó vươn tới đỉnh điểm của thành công.

Bài kiểm tra kì lạ của thầy giáo đã dạy cho chúng tôi một bài học : Hãy ước mơ và phải biết vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ !

Linh Nga

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Thầy giáo cho kiểm tra Toán đầu năm học nhằm mục đích gì?
 - a. Kiểm tra chất lượng học toán của học sinh.
 - b. Kiểm tra nếp làm bài của học sinh.
 - c. Thử thách sự tự tin của học sinh.
2. Tại sao phần lớn học sinh trong lớp lại chọn dạng đề thứ hai?
 - a. Vì dạng đề thứ hai được nhiều điểm.
 - b. Vì dạng đề thứ hai ở mức độ tương đối, chọn làm cho chắc ăn.
 - c. Vì học sinh trong lớp thiếu tự tin.
3. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?
 - a. Khi kiểm tra nên chọn dạng đề được điểm cao.
 - b. Nên chọn đề vừa sức với mình.
 - c. Cần tự tin đối đầu với thử thách để biết được khả năng của mình và có cơ hội vươn tới thành công.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Hãy tìm một từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong đoạn văn sau:

Với bài kiểm tra này, thầy chỉ muốn sự tự tin của lớp mình. Ai trong số các em cũng mơ ước được điểm mười nhưng ít ai dám

vượt qua để biến ước mơ ấy thành hiện thực . Các em ạ, có những việc thoát nhìn tưởng như rất khó khăn nên dễ làm chúng ta rút lui ngay từ phút đầu tiên. Nhưng nếu không tự tin đối đầu với thì chúng ta sẽ chẳng biết khả năng của mình đến đâu và cũng khó vươn tới đỉnh điểm của thành công.

Bài kiểm tra kì lạ của thầy giáo đã dạy cho chúng tôi một bài học : Hãy ước mơ và phải biết vượt qua mọi để đạt được ước mơ !

2. Tìm câu kể Ai là gì ? và nêu tác dụng của mỗi câu (dùng để giới thiệu hay nêu nhận định về sự vật) .

a. Thấy Tôm Càng ngó mình trân trân, con vật nói :

- Chào bạn . Tôi là cá con.

b. Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

c. Chích Bông xinh đẹp chẳng những là bạn của trẻ em mà còn là bạn của bà con nông dân.

d. Cháu là người có tấm lòng nhân hậu ! – Ông lão thốt lên và xoa đầu đứa cháu nhỏ .

3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu em vừa tìm được.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Em hãy cho biết những đoạn kết bài tả cây cối của nhà văn Băng Sơn đã viết theo cách nào ? Mỗi đoạn đều có điều gì thú vị ?

a. Tả Mùa hoa sấu:

Quả sấu xanh kết từ hoa sấu trắng li ti. Hao sấu nở ra từ những trận gió vàng ào ào những lá. Cây sấu cứ lặng lẽ đứng bên đường làm việc đó suốt cả đời mình.

b. Tả Cây cửa sổ:

Vạn niên thanh có nghĩa là xanh vạn năm, còn được gọi là cây cửa sổ . Nó cũng giản dị, mộc mạc như những tấm lòng người nghèo nhưng giàu yêu thương, sẵn sàng chia sẻ cuộc sống của mình cho người khác.

c. Tả Cây xoan tây:

Hoa xoan tây ơi. Có nhớ nhau không ? Những người bé đã đi học, về qua gốc xoan tây ... Bây giờ cây cao lớn và những bé ấy đã trở thành những ai, đang ở nơi nào, làm những công việc gì. Hẳn cây xoan tây biết nhưng cây không nói, chỉ rắc hoa đỏ lá xanh đếm thời gian, đón đưa lớp người bé mới, lớp nọ tiếp lớp kia .

2. Hãy viết đoạn văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC:

Đọc kĩ câu chuyện Bài kiểm tra kì lạ. Em có thích cách kiểm tra của thầy giáo trong câu chuyện không ? Vì sao?

ĐỀ 27

ĐỌC THÂM VÀ LÀM BÀI TẬP:

HOA TÓC TIÊN

Thầy giáo dạy cấp một của tôi có một khoảnh vườn tí tẹo, chỉ độ vài mét vuông. Mọc um tùm với nhau là những thứ quen thuộc: xương sông, lá lốt, bạc hà, kinh giới. Có cả cây ớt lẫn cây hoa hồng lúc nào cũng bùng lên bông hao rúc rờ. Đặc biệt là viền bốn xung quanh mảnh vườn có hàng tóc tiên, xanh và mềm quanh năm. Chắc là những cô tiên không bao giờ già, tóc không bao giờ bạc nên thứ cỏ này mới có tên gọi như thế.

Mùa hè, tôi thường đến nhà thầy, đúng mùa hao tóc tiên. Sáng sáng hoa tóc tiên đua nhau nở rộ như đua nhau khoe màu, biến đường viền xanh thành đường viền hồng cánh sen. Cầm một bông tóc tiên thường là năm cánh, mỏng như lụa, còn mát sương đêm, sẽ thấy mùi hương ngòn ngọt và thơm thơm của phong bánh đậu Hải Dương, muốn ăn ngay.

Thầy thường sai tôi ra ngắt dăm bông cắm vào chiếc cốc thủy tinh trong suốt, có nước mưa cũng trong suốt, để lên bàn thầy. Cốc hoa tóc tiên trông mới tinh khiết làm sao , tưởng như tôi vừa cắm cả buổi sáng vào trong cốc, mà cũng tưởng như đó là nếp sống của thầy, tinh khiết, giản dị, trong sáng, trong sáng từ trong đến ngoài.

Bây giờ nhiều nơi trồng tóc tiên, hoa tóc tiên có ở nhiều nhà nhiều vườn, có cả hoa màu trắng, nhưng ít ai cắm hoa tóc tiên trong bình.

Riêng tôi, tôi nhớ cốc hoa tóc tiên trên bàn thầy giáo cách đây mấy chục năm ở một cái thôn hẻo lánh, hoa có màu cánh sen nhẹ, lá thì xanh biếc, còn hương thơm thì thoảng nhẹ và ngon lành như một thứ bánh . Thầy giáo tôi đã mất. Nhưng chắc ở trên trời, thầy vẫn có cốc hoa tóc tiên tinh khiết của mình ...

Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

1. Tác giả cho rằng tên gọi cây tóc tiên có nguồn gốc là do đâu ?
 - a. Do thầy giáo chăm sóc tốt.
 - b. Do cây xanh tốt quanh năm.
 - c. Do tóc các cô tiên không bao giờ bạc.
2. Hoa tóc tiên ở vườn nhà thầy giáo có màu gì?
 - a. Màu hồng cánh sen.
 - b. Màu hồng cánh sen nhẹ.
 - c. Màu trắng tinh khiết.
3. Tác giả so sánh mùi thơm của hoa tóc tiên với gì?
 - a. Mùi thơm ngọt của phong bánh đậu Hải Dương.
 - b. Mùi thơm mát của sương đêm.
 - c. Mùi thơm ngon lành của một loại bánh.
4. Ngắm cốc hoa tóc tiên tinh khiết, tác giả liên tưởng đến điều gì?
 - a. Một thứ lụa mỏng manh và tóc những cô tiên.
 - b. Buổi sáng và nếp sống của thầy giáo.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Chuyển câu kể sau thành câu khiến:

Thầy thường sai tôi ra ngắt dăm bông cắm vào chiếc cốc thủy tinh

trong suốt.

2. Em hãy chỉ ra cấu tạo của các câu khiến sau :”

M. Con vật bội bạc kia ! Hãy đi đi !

Câu khiến có từ *hãy* đặt trước động từ .

a. Đêm ấy, Thần Gió lại đến đập cửa, thét :

- Mở cửa ra nào !

b. Thấy thế, tôi suýt khóc :

- Bác đừng về ! Xin bác ở lại đây làm đồ chơi cho chúng cháu !

c. Quốc Toàn bèn chạy đến, quỳ xuống tâu :

- Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin Bệ hạ cho đánh !

3. Em hãy đặt một câu khiến bằng cách dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Dựa theo cách viết sau, hãy viết một đoạn văn ngắn về loài hoa mà em yêu thích.

Cầm một bông tóc tiên thường là năm cánh, mỏng như lụa, còn mát sương đêm, sẽ thấy mùi hương ngòn ngọt và thơm thơm của phong bánh đậu Hải Dương, muốn ăn ngay.

2. Dựa theo cách viết sau, hãy viết một đoạn văn ngắn về một loài rau mà em thích nhất .

Ngọn rau má mới ngon làm sao. Nó có những cái mầm trắng nõn, pha màu hồng hồng, sờ vào mà đã muốn nhai sống . Riêng cái cuống lá cũng phải dài gần gang tay.

Mẹ tôi rửa sạch, thái nhỏ, để lên cái đĩa ăn sống. Thế nào mẹ cũng khen :

- Rau má ngon quá, thật mát ruột.

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC:

Trong bài Hoa tóc tiên có nhiều hình ảnh so sánh thú vị. Em thích

hình ảnh nào nhất ? Vì sao?

ĐỀ 28

ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP

ANH BÙ NHÌN

Một cái que cắm dọc, một thanh tre nhỏ buộc ngang, thành hình chữ thập. Khoác lên đấy một cái áo toi lá cũ, hoặc một mảnh bao tải rách, cũng có thể là một manh chiếu rách cũng được. Trên đầu que dọc là một mê nón rách lơ xơ. Thế là ruộng ngô, ruộng đỗ, ruộng vừng hoặc một ruộng mạ mới gieo... đã có một người bảo vệ, một người lính gác: một anh bù nhìn. Để cho đủ lệ bộ, anh bù nhìn cầm một cái vọt tre mềm như cần câu. Đầu cần buộc một túm nắm giấy, tốt hơn thì dùng một túm lá chuối khô tước nhỏ, giống như vẫn buộc ở đầu gậy của người chẵn vịt trên đồng.

Có nhiều loài chim bị mắc lừa, rất sợ anh bù nhìn, sợ cái cần câu ấy, vì chỉ hơi thoảng gió thì từ tấm áo, cái nón, đến thanh roi ấy đều cử động, phe phẩy, đung đưa ...Bon trẻ chúng tôi đứng từ xa mà nhìn cũng thấy đúng là một người đang ngồi, tay cầm que để đuổi chim...

Những anh bù nhìn thật hiền lành, dễ thương, chăm chỉ làm việc của mình, chẳng đòi ăn uống gì và cũng chẳng bao giờ kể công. Các anh cũng không sợ nắng gắt, gió lạnh, mưa bão. Anh có bị gió xô ngã thì rồi

cũng có người đỡ anh dậy, anh chẳng kêu khóc bao giờ.

Chỉ tiếc là cũng có những con chim ranh ma, một lần sà xuống biết đây là anh bù nhìn, không có gì nguy hiểm, không có gì đáng sợ thế là lần sau nó cứ xuống và còn đi gọi cả đàn xuống, vừa tra ngô, tĩa đỗ, mà lại phải đi làm lại từ đầu, vì chúng đã ăn hết cả hạt vừa gieo. Người ta vốn khôn ngoan hơn, lại phải thay lại tấm áo, cái nón và cái cần câu mới, buộc thêm vào đấy nhiều mẩu giấy có các màu, làm như đó là một người bảo vệ mới.

Bọn trẻ chúng tôi thích các anh bù nhìn ấy vì các anh không bao giờ dọa chúng tôi, không bao giờ lên mặt hoặc cáu gắt, dù chúng tôi có ào xuống ruộng bắt châu chấu, đuổi cào cào, giẫm cả lên cái mầm ngô, mầm đỗ mới nhú...

Quả là các anh bù nhìn hiền lành đáng yêu, đã giúp người nông dân, trong đó có cha mẹ tôi, một cách khá tốt...

Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Anh bù nhìn được làm bằng gì?
 - a. Giấy và bao tải cũ.
 - b. Gỗ và áo tơi lá cũ.
 - c. Thanh tre, bao tải rách, áo tơi lá cũ.
2. Anh bù nhìn có “nhiệm vụ” gì?
 - a. Dọa trẻ con.
 - b. Dọa chim, bảo vệ ruộng mới gieo hạt.
 - c. Làm đồ chơi cho trẻ con.
3. Người nông dân làm gì khi lũ chim ăn hết hạt mới gieo ngoài đồng?
 - a. Gieo lại hạt và làm một anh bù nhìn mới.
 - b. Gieo lại hạt và làm bẫy chim.
 - c. Vừa làm bẫy chim vừa làm anh bù nhìn khác.

4. Các anh bù nhìn đáng yêu ở điểm nào?

- a. Hiền lành, tốt bụng.
- b. Vui tính, không cáu gắt.
- c. Không dọa dẫm, cáu gắt, lên mặt với trẻ con, giúp người nông dân bảo vệ ruộng mới gieo hạt.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Câu sau đây thuộc kiểu câu kể nào ?

Những anh bù nhìn thật hiền lành, dễ thương, chăm chỉ làm việc của mình, chẳng đòi ăn uống gì và cũng chẳng bao giờ kể công .

- a. Câu Ai làm gì?
- b. Câu Ai là gì?
- c. Câu Ai thế nào?

2. Chủ ngữ trong câu sau là gì?

Tay anh bù nhìn cầm một cái vợt tre mềm như cần câu.

- a. Tay
- b. Tay anh bù nhìn
- c. Anh bù nhìn

3. Có thể thay từ *ranh ma* trong câu : Chỉ tiếc là cũng có những con chim ranh ma, một lần sà xuống biết đấy là anh bù nhìn, không có gì nguy hiểm, không có gì đáng sợ ... bằng từ nào dưới đây :

- a. lấu cá
- b. khôn ngoan
- c. Thông minh.

4. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thế là ruộng ngô, ruộng đỗ, ruộng vừng hoặc một ruộng mạ mới gieo... đã có một người bảo vệ, một người lính gác : một anh bù nhìn.

- a. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- b. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật.

c. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là các ý liệt kê.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Hãy viết một đoạn văn ngắn về anh bù nhìn . Trong đoạn văn có sử dụng ba kiểu câu kể đã học.

2. Dựa theo cách viết bài anh bù nhìn, em hãy viết đoạn văn tả một dụng cụ nhà nông với câu kết : “ Quả là ...thật đáng yêu, đã giúp người nông dân, trong đó có cha mẹ tôi, một cách khá tốt...”

IV. CẢM THỤ VĂN HỌC:

Anh bù nhìn trong bài viết được nhân hóa bằng những cách nào ? Hãy chỉ rõ những từ ngữ thể hiện cách nhân hóa đó.

ĐỀ 29

ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI:

MỘT CHUYẾN ĐI XA

Một người cha dẫn một người con trai đi cắm trại ở một vùng quê để cậu bé hiểu được cuộc sống bình dị của những người ở đó. Hai cha con họ sống chung với gia đình nông dân. Trên đường về, người cha hỏi: “Con thấy chuyến đi thế nào? ”

- Tuyệt lắm cha ạ! – Cậu bé đáp.
- Vậy con đã học được gì từ chuyến đi này ? – Người cha hỏi tiếp.
- Ở nhà, chúng ta chỉ có một con chó, còn mọi người ở đây thì có tới bốn. Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông. Chúng ta thấp sáng bằng những bóng đèn điện, còn họ đêm đến lại có rất nhiều ngôi sao tỏa sáng. Nhà mình có những cửa sổ nhưng họ có cả một bầu trời bao la. Cảm ơn cha đã cho con thấy cuộc sống bên ngoài rộng mở và đẹp làm sao !

Quang Kiệt

Khoanh vào chữ cái có câu trả lời đúng:

1. Người cha trong câu chuyện đã đưa con trai đi đâu?
 - a. Đi đến vùng biển.
 - b. Đi đến vùng rừng núi.
 - c. Đi về một vùng quê.
2. Họ đã sống ở đâu trong thời gian đó?
 - a. Trong nhà nghỉ.
 - b. Trong nhà một người nông dân.
 - c. Trong khách sạn.
3. Người con trai thấy cuộc sống của người nông dân như thế nào?
 - a. Những người nông dân thật nghèo, nhà ở của họ không có hồ bơi và đèn điện.
 - b. Những người nông dân sống thật nghèo nàn và bình dị. Họ thường nuôi nhiều chó trong nhà.
 - c. Những người nông dân có cuộc sống thật tươi đẹp, gần gũi với thiên nhiên và không gian bao la.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU :

1. Dấu hai chấm trong trường hợp sau có tác dụng gì?
Trên đường về, người cha hỏi: “Con thấy chuyến đi thế nào? ”
2. Nêu tác dụng của những dấu gạch ngang trong câu sau :
 - Tuyệt lắm cha ạ! – Cậu bé đáp.
 - Vậy con đã học được gì từ chuyến đi này ? – Người cha hỏi tiếp.
3. Tìm trong câu chuyện trên những từ ngữ thuộc chủ đề Du lịch – Thám hiểm.
4. Tìm một câu thành ngữ , tục ngữ phù hợp với nội dung câu chuyện.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Dựa vào bài văn sau , em hãy lập dàn ý chi tiết miêu tả con ngựa của ông Trắc.

CON NGỰA

Con ngựa của ông Trắc mới cao to làm sao! Ông đứng cạnh, bụng nó chằm vai ông. Đã to, nó lại còn trường.

Hai tai to dựng đứng trên cái đầu rất đẹp. Hai lỗ mũi vươn ướt động đậy hoài. Mỗi khi nó nhếch môi lên lại để lộ hai hàm răng trắng muốt. Bờm nó được ông Trắc cắt xén rất phẳng. Ngực nở. Bốn chân nó khi đứng cũng cứ dậm lộp cộp trên đất. Cái đuôi dài ve vẩy hết sang phải lại sang trái. Ông Trắc đặt tên cho nó là con Hồng Vân. Theo ý ông, tên nó hay lắm vì lông nó màu hung hung mà nó lại chạy nhanh. Từ nước kiệu sang nước đại, nước nào cũng khá cả.

Con ngựa mến ông Trắc lắm. Người lạ đến rất dễ bị nó đá hoặc cắn nhưng ông Trắc đến thì nó ngoan ngoãn cúi đầu.

Văn Trình

2. Em hãy đặt tên cho bản tin sau rồi tóm tắt bản tin bằng 1 câu; 3 câu :

Các kĩ sư người pháp vừa hoàn thiện một loại nồi nấu bếp có khả năng nấu nhanh gấp 2 lần bình thường, mà lượng vi-ta-min giữ lại được nhiều hơn tới 3 lần. Loại nồi mới này không có 1 ngăn như thông thường , mà có tới 4 ngăn, mỗi ngăn chứa được 3 lít nước. Ở ngăn cuối cùng là bộ phận dây mai-so chạy điện để đun nước sôi . Trong khoảng 40 giây, hơi nước sẽ bốc lên hoàn toàn và hơi này được nén bằng một loại ống đặc biệt, sẽ theo các mai-so đi tới chỗ 3 chiếc nồi ở phía trên Những nồi này đang nấu thức ăn và trong cùng một lúc đó có thể chế biến nhiều món : nồi kho thịt, nồi nấu rau, nồi thổi cơm. Loại nồi này sẽ thật là tiện lợi mỗi khi nhà đông khách chúng ta phải nấu nhiều món khác nhau.

Theo tạp chí khoa học Tại sao ?

ĐỀ 30

ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI:

SÂN GÀ VỊT

Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân. Nghe hiệu lệnh ấy, hơn bốn chục con gà vịt chạy tít chân, đổ về quây quần lấy một góc. Tiếng vỗ cánh, tiếng chí chóc hỗn loạn. Cả bầy xô vaòp tranh nhau ăn.

Mấy con gà mẹ xù lông ra, đuôi xòe như chiếc quạt, vừa ăn vừa giữ phần cho con. Con gà mẹ nâu cứ cúi mỏ vài hạt lại kêu “ tục tục ” rồi rít. Nhưng đàn gà nhép con mới vừa bằng nắm tay , có vẻ sợ sệt, đứng dòn vào một góc, kêu “ chíp chíp” không ngớt. Có con vô ý bị lạc vào giữa bầy, sợ cuống cuồng, chạy lung tung, vướng vào chân gà lớn, bị xéo suýt què.

Mấy chú gà giò, ngực tía lác, lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và cánh, tỏ ra láu lỉnh và táo bạo nhất . Chúng xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì. Có chú bị gà mẹ mổ vào lưng quắc lên, vùng chạy ra nhưng lại xông

vào ngay. Mấy chị vịt bầu thấp lùn, béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng nhưng cũng không chịu thua. Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như mắng lũ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi. Nó mổ vài hạt thóc rồi đứng nhìn, đôi mắt lúng la lúng liếng, cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu. Có khi nó đuổi gà giò cho gà mái ăn. Có khi nó xí phần một đám nhiều thóc rồi vừa gật vừa tục tục gọi gà con đến. Biết là gà trống gọi mình, nhưng gà con vẫn sợ oai, chẳng dám đến. Cựa nó dài như quả ớt, kẻ cũng đáng sợ thật. Mấy chú gà giò còn chẳng dám bén mảng nữa là nhép con. Thấy gà con không dám đến, gà trống cố tỏ ra mình là kẻ hiền từ, nó thông thả bước ra giữa sân vỗ cánh, nhún đuôi, cất giọng gáy o o ...

Gió Nam

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

1. Tác giả miêu tả gà mẹ như thế nào?
 - a. Thấp lùn, béo tròn béo trực.
 - b. Vừa ăn vừa la quàng quạc.
 - c. Xù lông, đuôi xèo như chiếc quạt.
2. Mấy chị vịt bầu được miêu tả như thế nào?
 - a. Bằng nắm tay, vẻ sợ sệt.
 - b. Thấp lùn béo trực béo tròn, lạch bạch tới sau cùng.
 - c. Đôi mắt lúng la lúng liếng.
3. Đàn gà con có đặc điểm gì?
 - a. Vẻ sợ sệt, đứng dòn vào một góc, kêu chíp chíp không ngớt.
 - b. Lơ thơ mấy hàng lông ở đuôi và ở cánh.
 - c. Hiền từ, rộng rãi.
4. Các chú gà giò có đặc điểm gì?
 - a. Cái mào đỏ chót rung rinh trên đầu.
 - b. Láu lỉnh và táo bạo nhất.

c. Cứ cúi mỗ vài hạt lại kêu “ tọc tọc ” .

5. Tác giả miêu tả chú gà trống như thế nào ?

a. Cựa dài như quả ớt.

b. Xông xáo khắp nơi, chẳng coi ai ra gì.

c. Măng lữ gà thiếu lịch sự, chẳng chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1 . Chuyển các câu kể sau thành câu cảm:

a. Chúng vừa ăn vừa la quàng quạc như măng lữ gà thiếu lịch sự, chẳng chịu chờ đợi một chút cho vui vẻ cả đàn.

b. Cựa nó dài như quả ớt, kể cũng đáng sợ thật.

c. Chỉ có chú gà trống là có vẻ rộng rãi .

2. Các câu cảm sau đây bộc lộ cảm xúc gì?

- Tuyệt lắm cha ạ! – Cậu bé đáp.

- Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông . Chúng ta thấp sáng bằng những bóng đèn điện, còn họ đêm đến lại có rất nhiều ngôi sao tỏa sáng. Nhà mình có những cửa sổ nhưng họ có cả một bầu trời bao la. Cảm ơn cha đã cho con thấy cuộc sống bên ngoài rộng mở và đẹp làm sao !

3. Viết đoạn văn ngắn (3 đến 5 câu) kể về một chuyến đi du lịch của em.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Để miêu tả các con vật trong bài Sên gà vịt, tác giả đã quan sát những bộ phận nào của chúng ? Ghi lại những câu miêu tả mà em cho là hay.

2. Viết đoạn văn miêu tả hoạt động của một con vật mà em yêu thích.

ĐỀ 31

ĐỌC THÂM VÀ LÀM BÀI TẬP:

TRƯỜNG HỌC ĐẶC BIỆT

Nằm ngay dưới chân núi Phú Sĩ hùng vĩ, bên bờ hồ Ta-nu-ki thơ mộng, trường học tiếp xúc với thiên nhiên thu hút hàng chục ngàn “ học viên ” mỗi năm.

Vào mùa hè, ngôi trường này có rất đông các bạn trẻ và cả người lớn tới đăng kí làm “ học sinh ” . Mỗi khóa học được tổ chức tại đây có thể kéo dài hai , ba ngày, một tuần hoặc nhiều hơn, tùy thuộc vào nhu cầu của từng nhóm học sinh. Các hoạt động trong ngôi trường này đều hướng đến

một mục đích – Đó là tạo ra những cơ hội cho mọi người được tiếp xúc nhiều hơn, trải nghiệm nhiều hơn với thiên nhiên.

Được bao bọc bởi núi rừng ngút ngát, mái nhà lại được trồng cỏ nên nhìn từ xa, thật khó có thể phân biệt được đâu là trường học và đâu là màu xanh của lá rừng. Bên trong “ ngôi nhà thiên nhiên ” ấy có một hệ thống dẫn khí mát từ rừng vào để giảm nhiệt cho ngôi nhà thay vì sử dụng máy điều hòa. Năng lượng điện sử dụng cho việc thắp sáng bên trong cũng được tận dụng từ thiên nhiên : Năng lượng gió!

“ Nội thất” của ngôi trường không hề “ lạc điệu ” so với cái tên. Các bạn hãy nhìn mà xem, trên nền nhà bằng gỗ có in vô số những bàn chân của những sinh vật sống trong rừng. Thùng thư bằng lá cây đan một cách khéo léo và gí để đồ mi-ni lại mô phỏng những chiếc tổ chim ngộ nghĩnh. Bốn mặt tiếp xúc của ngôi trường với đồi núi và cây rừng được làm bằng kính trong suốt nên có thể cây cối , chim muông ở thật gần.

Không chỉ chiêm ngưỡng và thưởng thức , ngôi trường này cũng có thể giúp bạn trở thành một nhà nghiên cứu nhỏ tuổi hay chỉ đơn giản là một “ người bạn ” gần gũi với thiên nhiên. Đã có rất nhiều đoàn học sinh đến đây và tổ chức các hoạt động trải nghiệm : Tham gia lớp học gọi chim, lớp học khinh khí cầu, chăm sóc rừng, chăn nuôi gia súc, nghiên cứu về hồ, nước ngầm, thảm thực vật, các động vật quý hiếm, thám hiểm núi lửa, hang động, ...

Tiếp xúc với thiên nhiên bằng mắt, bằng những bài học, bằng cả những giác quan và niềm say mê nghiên cứu...đó là điều đặc biệt thú vị mà ngôi trường đã , đang và sẽ mang đến cho các “ du khách học trò ”.

Thảo Khuyến

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

1. Mục đích của ngôi trường này là gì?
 - a. Tổ chức cho học viên tham quan , dã ngoại.
 - b. Tổ chức cho học viên tham dự trại hè.
 - c. Tạo cơ hội cho mọi người được tiếp xúc nhiều hơn và trải nghiệm nhiều hơn với thiên nhiên.

2. Người ta làm mát ngôi nhà bằng cách nào?
 - a. Lắp điều hòa nhiệt độ.
 - b. Lắp hệ thống ống dẫn khí mát từ rừng vào.
 - c. Lắp máy giảm nhiệt độ.
3. Năng lượng điện dùng trong trường học này lấy từ đâu?
 - a. Từ thiên nhiên.
 - b. Từ nhà máy thủy điện.
 - c. Từ nhà máy nhiệt điện.
4. Bạn có thể tham gia những lớp học nào ở ngôi trường này?
 - a. Lớp học múa , hát; lớp học Toán và Tiếng Anh.
 - b. Lớp học thể dục thể thao.
 - c. Lớp học khinh khí cầu, chăm sóc rừng, chăn nuôi gia súc, nghiên cứu về hồ, nước ngầm, thảm thực vật,...

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Tìm trạng ngữ trong các câu sau:
 - a. Nằm ngay dưới chân núi Phú Sĩ hùng vĩ, bên bờ hồ Ta-nu-ki thơ mộng, trường học tiếp xúc với thiên nhiên thu hút hàng chục ngàn “ học viên ” mỗi năm .
 - b. Vào mùa hè, ngôi trường này có rất đông các bạn trẻ và cả người lớn tới đăng kí làm “ học sinh ” .
2. Trạng ngữ nào trong các câu trên chỉ nơi chốn ?
3. Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn phù hợp cho những câu sau:
 - a., người ta lắp đường ống dẫn khí mát từ rừng về làm giảm nhiệt cho ngôi nhà .
 - b., một đàn chuồn chuồn đậu nhón nhơ.
 - c., một chiếc máy kể chuyện cổ tích tự động luôn sẵn sàng phục vụ bạn.

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Đoạn văn sau tả những bộ phận nào của con sóc ? Hãy ghi lại những đặc điểm chính ấy ?

Một chú sóc có bộ lông khá đẹp : lưng xám thẫm nhưng bằng lại đỏ hung, chóp đuôi cũng đỏ. Đó là loài sóc bụng đỏ. Chú sóc béo múp míp, lông nhẵn mượt, đuôi xù như một cái chổi phất trần và hai mắt tinh nhanh.

Ngô Quân Miện

2. Bài Chim bói cá có mấy đoạn văn ? Tìm ý chính mỗi đoạn.

CHIM BÓI CÁ

Trên một cành tre mảnh dẻ, lướt xuống mặt ao một con chim bói cá đậu coi rất cheo leo.

Lông cánh nó xanh biếc như lơ, mình nó nhỏ, mỏ nó dài, lông ức nó màu hung hung nâu, coi xinh lạ. Nó thu mình trên cành tre, cổ rút lại, đầu cúi xuống như kiêu soi gương. Nó lẳng lẳng như vậy khá lâu , ai cũng tưởng nó nghĩ.

Vụt một cái, nó lao đầu xuống nước rồi lại bay vụt lên, nhanh như cắt: trong cái mỏ dài và nhọn, người ta thấy một con cá nhỏ mình trắng như bạc, mắc nằm ngang.

Bay lên cành cao, lấy mỏ đập đập mấy cái , nó nuốt xong mồi, rồi lại đậu xuống nhẹ nhàng trên cành tre như trước.

Lê Văn Hòe

3. Hãy viết một đoạn văn tả con vật có chứa câu mở đoạn sau:

Ôi chào ! Lão ta mới bảnh bao và oai vệ làm sao!

ĐỀ 32

ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP:

KHOẢNG LẶNG

Một buổi sáng, tôi thức dậy với một tâm trạng nặng nề và chán nản: cuộc sống chẳng dành cho tôi chút ưu ái nào !

Trên xe buýt, tôi đưa mắt nhìn qua băng ghế đối diện. Một cô bé có khuôn mặt xinh xắn và ánh mắt sáng ngời khẽ gật đầu chào tôi với nụ cười rạng rỡ. Khi xe đến trạm cuối cùng, mọi người nhanh chân bước xuống, chỉ riêng cô bé lê từng bước. Tôi bất giác nhìn lại và bàng hoàng nhận ra, cô bé đang phải di chuyển rất khó nhọc bằng đôi nạng gỗ.

Sau một ngày làm việc căng thẳng, tôi tranh thủ ghé vào tiệm tạp

hóa để mua thực phẩm, một cậu bé chừng mười tuổi đang giúp mẹ bán hàng. Cậu nghiêng đầu mỉm cười khi trao cho tôi túi hàng đã được buộc chặt. Trước khi bước ra, tôi âu yếm xoa đầu và hỏi tên. Cậu bé chỉ lắc đầu quày quảy rồi đưa mắt nhìn mẹ như muốn nói điều gì.

- Cháu nó không nói được cô ạ ... - Người mẹ hạ giọng trả lời thay con.

Khi băng qua đường, tôi bắt gặp một cậu bé đang đứng khép mình nơi góc tường mắt chăm chú dõi theo những đứa trẻ khác chơi đùa trên hè phố, rồi khúc khích cười theo. Tôi đến bên cạnh và hỏi:

- Sao cháu không cùng chơi với các bạn ?

Cậu bé không trả lời, đôi mắt vẫn hướng về phía trước. Tôi chợt nhận ra cậu không thể nghe được lời tôi nói ...

Bây giờ, tôi mới nhận ra mình mới thật là diễm phúc vì được cuộc sống ban tặng một cơ thể lành lặn và khỏe mạnh.

Tôi tự nhủ sẽ sống thật xứng đáng với những điều may mắn mà cuộc sống đã ban tặng.

Trong hành trình đầy thử thách của cuộc đời, tôi và các bạn, tất cả chúng ta đều luôn phải đối mặt với những khó khăn. Hãy sẵn sàng đón nhận những gì cuộc sống mang đến và cố gắng vượt qua mọi thử thách. Hãy tin yêu và đón nhận cuộc sống này bằng tâm hồn lạc quan và niềm tin mãnh liệt như những cố bé, cậu bé đáng yêu kia.

Hôm nay, những cô bé, cậu bé ấy đã cho tôi một bài học về giá trị bản thân và ý nghĩa cuộc sống mà tôi may mắn có được.,

Phót Niu

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

1. Cô bé mà tác giả gặp trên xe buýt có thái độ như thế nào với mọi người xung quanh ?

- a. Luôn chào hỏi mọi người với thái độ thân thiện.
- b. Gật đầu chào hỏi mọi người với nụ cười rạng rỡ.
- c. Vui vẻ hỏi thăm mọi người.

2. Cậu bé giúp mẹ bán hàng trong tiệm tạp hóa có thái độ như thế nào với khách ?

- a. Luôn chào hỏi khách.
- b. Luôn tận tình hướng dẫn các mặt hàng mới.
- c. Nghiêng đầu mỉm cười khi trao túi hàng đã buộc chặt.

3. Cậu bé mà tác giả gặp trên hè phố đã “ chơi ” cùng các bạn như thế nào ?

- a. Chơi đuổi bắt cùng các bạn.
- b. Chăm chú theo dõi các bạn chơi đùa rồi khúc khích cười theo.
- c. Chơi đánh trận giả cùng các bạn.

4. Những cô bé, cậu bé gặp trên đường đã để lại ấn tượng gì cho tác giả ?

- a. Cho tác giả một bài học về giá trị bản thân và ý nghĩa cuộc sống.
- b. Tác giả vô cùng thương xót các em và tự nhủ phải làm một điều gì đó cho các em.
- c. Tác giả thấy mình thật may mắn quá vì không bị khuyết tật như các em.

5. Câu văn nào sau đây nói rõ nhất ý nghĩa của câu chuyện ?

- a. Trong hành trình đầy thử thách của cuộc đời, tôi và các bạn, tất cả chúng ta đều luôn phải đối mặt với những khó khăn .
- b. Hãy sẵn sàng đón nhận những gì cuộc sống mang đến và cố gắng vượt qua mọi thử thách.
- c. Hãy tin yêu và đón nhận cuộc sống này bằng tâm hồn lạc quan và niềm tin mãnh liệt .

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU :

1. Tìm trạng ngữ chỉ thời gian trong các câu sau:

a. Một buổi sáng, tôi thức dậy với một tâm trạng nặng nề và chán nản : cuộc sống chẳng dành cho tôi chút ưu ái nào !

b. Khi xe đến trạm cuối cùng, mọi người nhanh chân bước xuống,

chỉ riêng cô bé lê từng bước.

c. Sau một ngày làm việc căng thẳng, tôi tranh thủ ghé vào tiệm tạp hóa để mua thực phẩm, một cậu bé chừng mười tuổi đang giúp mẹ bán hàng.

d. Khi băng qua đường, tôi bắt gặp một cậu bé đang đứng khép mình nơi góc tường mắt chăm chú dõi theo những đứa trẻ khác chơi đùa trên hè phố, rồi khúc khích cười theo.

2. Tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu sau:

Tôi thật điểm phúc vì được cuộc sống ban tặng một cơ thể lành lặn và khỏe mạnh.

3. Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân vào các câu sau:

M. Tôi có thể đi đến bất cứ nơi nào tôi muốn **vì tôi có đôi chân khoẻ mạnh** .

(Hoặc : **Vì có đôi chân khoẻ mạnh**, tôi có thể đi đến bất cứ nơi nào tôi muốn .)

a. Tôi có thể ngắm những người thân yêu và cuộc sống tươi đẹp xung quanh.

b. Tôi có thể lắng nghe âm thanh tuyệt vời của cuộc đời.

c. Tôi hạnh phúc biết bao khi có thể nói những lời yêu thương dành cho người thân, bạn bè và sẻ chia với họ những trăn trở , vui buồn của cuộc sống.

III. TẬP LÀM VĂN:

Viết một đoạn văn ngắn tả con vật mà em có dịp ngắm nhìn trong chuyến du lịch.

ĐỀ 33

ĐỌC THÂM VÀ LÀM BÀI TẬP

CHIÊN CHIỆN BAY LÊN

Đã vào mùa thu ...

Đám cỏ may đã hết cái thời hoa giăng một dải tím ngắt mặt đê, cỏ đã vào quả để lại những chám bạc có đuôi nhọn như kim, gắn vào dây hai ống quần, mỗi khi ai sơ ý đi qua lối cỏ.

Chim chiền chiện vẫn lang thang kiếm ăn trong các bụi cỏ may già, trên đồng, trên bãi. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu

nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiến chiến màu đồng thau, đóm đậm đóm nhạt rất hài hòa. Chiến chiến chân cao và mảnh, đầu rất đẹp. trông dáng vẻ của chiến chiến như thể một kỵ sĩ đồng xưa bị tội ở trên trời, nên Thượng đế đã hóa phép ẩn mình trong kiếp chim bé nhỏ.

Chiều thu buông xuống dần. Đó là lúc chim cũng kiếm ăn no nê, trên bãi trên đồng. Từ một bờ sông, bỗng một cánh chiến chiến bay lên. Thoạt đầu như một viên đá ném vút lên trời, nhưng viên đá ấy như có một sức thần không rơi xuống, nó cứ lao vút, lao vút mãi lên chín tầng mây...

Chiến chiến bay lên đấy!

Theo với tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống một tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng rúi ran đở hỏi, âm điệu hài hòa đến tinh tế. Giọng hót vừa đượm vẻ hồn nhiên, vừa thơ thới, thanh thản... Chim gieo niềm yêu đời vô tư cho những người lam lũ trên mặt đất. Lúc ấy, trên cánh đồng, vẫn người nào việc ấy. Người làm cỏ vẫn làm cỏ, người xới xáo vẫn xới xáo, người cày cuốc vẫn cày cuốc... Nhưng tiếng chim hồn hậu đang nhập lạng lẽ vào tâm hồn họ.

Đến như tôi, một cậu bé chăn trâu bầy, tám tuổi đầu cũng mê đi trong tiếng hót chiến chiến giữa chiều mà bầu trời, mặt đất, hồn người đều trong sáng... Tiếng chim là tiếng hót của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

Chiến chiến đã bay lên và đang hót.

Ngô Văn Phú

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Chim chiến chiến kiếm ăn ở đâu?
 - a. Trong các ao ven làng.
 - b. Trong các bụi cỏ may già trên đồng, trên bãi.
 - c. Trong các ruộng lúa đang gặt.
2. Chiến chiến hót khi nào ?
 - a. Khi đã kiếm ăn no nê đang nghỉ ngơi.
 - b. Khi đang đi kiếm mồi.

- c. Khi đã kiếm ăn no nê và trong lúc bay lên.
3. Tác giả miêu tả tiếng hót của chim chiền chiện như thế nào?
- a. Trong sáng diệu kì, giọng rúi ran đồ hồi, âm điệu hài hòa đến tinh tế.
- b. Trong veo, líu lo, thánh thót, như hàng trăm chiếc đàn cùng hòa tấu.
- c. Lảnh lót, vui tươi, tràn đầy tình yêu cuộc sống.
4. Tiếng chim đã mang lại điều gì cho người nông dân?
- a. Làm cho tâm hồn con người thêm trong sáng.
- b. Làm cho tâm hồn con người thêm hồn hậu.
- c. Gieo niềm yêu đời vô tư cho những con người đang lao động lam lũ .

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Tìm trạng ngữ chỉ mục đích trong những câu sau:

- a. Khi thiên nga mẹ mái mùa, các chim bồ câu đứng bảo vệ vòng ngoài, vừa để cảnh giới, vừa để giữ lũ nhóc khỏi vào quấy phá làm mất trật tự.
- b. Con cá sấu già trợn mắt hướng về phía người rồi bò thối lui giữa lòng ao để thủ thế.
- c. Gà mẹ tìm một nơi khô ráo dưới ánh nắng mặt trời để nghỉ ngơi và sưởi ấm sau buổi dạo chơi.
- d. Tôi đã nuôi một cái trứng bọ ngựa để quan sát nó đẻ.

III. TẬP LÀM VĂN:

Em đã từng đọc truyện hoặc xem một bộ phim mà trong đó nhân vật là các con vật ngộ nghĩnh, thông minh và hết sức dễ thương. Hãy tả lại con vật em yêu thích nhất.

ĐỀ 34

ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP

MẸ CON CÁ CHUỐI

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng. Cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ghéch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngột ngạt. Lắm lúc, Chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước dang kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ Chuối mẹ đoán chắc là có tổ Kiến gần đó, Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ả cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bon Kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên cá Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn Kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn Chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau vì bị Kiến đốt.

Xuân Quỳnh

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

- Chuối mẹ kiếm mồi để làm gì?
 - Nuôi mình và nuôi các con.
 - Nuôi mình.
 - Nuôi các con.
- Chuối mẹ kiếm mồi bằng cách nào?
 - Dùng mồi như kiến đến.
 - Dùng chính thân mình để nhử kiến.
 - Dùng bẫy để nhử kiến.

3. Nội dung bài viết này là gì?

- a. Giới thiệu cách kiếm mồi của cá chuối.
- b. Giới thiệu cách nuôi con của cá Chuối.
- c. Qua câu chuyện của mẹ con cá Chuối , tác giả ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động của muôn loài.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Tìm trạng ngữ chỉ phương tiện trong các câu sau:

- a. Với đôi chân mạnh mẽ, tôi có thể đi đến bất cứ nơi nào tôi muốn.
- b. Với đôi mắt trong sáng, tôi có thể ngắm nhìn những người thân yêu và cuộc sống tươi đẹp xung quanh.
- c. Với đôi tai rộng mở , tôi có thể lắng nghe những âm thanh tuyệt vời của cuộc đời.
- d. Với đôi môi luôn nở nụ cười rạng rỡ, tôi hạnh phúc biết bao khi có thể nói những lời yêu thương dành cho người thân, bạn bè và sẻ chia với họ những trăn trở, vui buồn của cuộc sống.
- e. Với tất cả những điều đó, tôi có thể vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.

III. TẬP LÀM VĂN:

Dựa vào cách viết bài Mẹ con cá Chuối , em hãy viết đoạn văn miêu tả tình mẫu tử của mẹ con một loài vật mà em có dịp chứng kiến.

ĐỀ 35

ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP

NHỮNG CHÚ CHÓ CON Ở CỬA HIỆU

Một cậu bé xuất hiện ở cửa hàng bán chó và hỏi người chủ cửa hàng: “Giá mỗi con chó là bao nhiêu vậy bác?”

Người chủ cửa hàng trả lời: “Khoảng từ 30 tới 50 đô la một con .”

Cậu bé rụt rè nói: “Cháu có thể xem chúng được không ạ?”

Người chủ cửa hàng mỉm cười rồi huýt sáo ra hiệu. Từ trong chiếc cũi, năm chú chó con bé xíu như năm cuộn len chạy ra, duy chỉ có một chú bị tụt lại phía sau khá xa. Ngay lập tức, cậu bé chú ý tới chú chó chậm chạp, hơi khập khiễng đó. Cậu liền hỏi: “Con chó này bị sao vậy bác?”

Ông chủ giải thích rằng nó bị tật ở khớp hông và nó sẽ bị khập khiễng suốt đời. Nghe thế, cậu bé tỏ ra xúc động: “Đó chính là con chó cháu muốn mua .”

Chủ cửa hàng nói: “Nếu cháu thực sự thích con chó đó, ta sẽ tặng cho cháu . Nhưng ta biết cháu sẽ không muốn mua nó đâu. ”

Gương mặt cậu bé thoáng buồn, cậu nhìn thẳng vào mắt ông chủ cửa hàng và nói: “Cháu không muốn bác tặng nó cho cháu đâu. Con chó đó cũng có giá trị như những con chó khác mà. Cháu sẽ trả bác đúng giá. Thực ra ngay bây giờ cháu chỉ có thể trả bác 2 đô la 37 xu thôi. Sau đó, mỗi tháng cháu sẽ trả dần bác 50 xu được không ạ ? ”

- Bác bảo thật nhé, cháu không nên mau con chó đó! – Người chủ cửa hàng khuyên. – Nó không bao giờ có thể chạy nhảy và chơi đùa như những con chó khác được đâu.

Ông vừa dứt lời, cậu bé liền cúi xuống vén ống quần lên, để lộ ra cái chân trái tật nguyên, cong vẹo được đỡ bằng một thanh kim loại. Cậu ngược nhìn ông chủ cửa hàng và khẽ bảo: “Chính cháu cũng chẳng chạy nhảy được mà, và chú chó con này sẽ cần một ai đó hiểu và chơi với nó. ”

Đăn Clát

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Cậu bé khách hàng chú ý đến con chó nào?
 - a. Chú chó con lông trắng muốt.
 - b. Chú chó con bé xíu như cuộn len.

- c. Chú chó con chậm chạp , hơi khập khiễng.
2. Vì sao cậu bé không muốn người bán hàng tặng con chó đó cho cậu ?
- a. Vì con chó đó bị tật ở chân.
- b. Vì cậu cho rằng con chó đó cũng có giá trị ngang bằng những con chó mạnh khỏe khác trong cửa hàng.
- c. Vì cậu không muốn mang ơn người bán hàng.
3. Tại sao cậu lại mua con chó bị tật ở chân?
- a. Vì cậu thấy thương hại con chó đó.
- b. Vì con chó đó rẻ tiền nhất.
- c. Vì con chó đó có hoàn cảnh giống như cậu , nên có thể chia sẻ được với nhau .
4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?
- a. Hãy yêu thương những người khuyết tật.
- b. Hãy đối xử bình đẳng với người khuyết tật.
- c. Hãy chia sẻ và đồng cảm với người khuyết tật.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Câu: “Bác bảo thật nhé, cháu không nên mua con chó đó! ” là loại câu gì?
- a. Câu kể b. Câu cảm c. Câu khiến.
2. Trong câu: “Gương mặt cậu bé thoáng buồn . ” bộ phận nào là chủ ngữ ?
- a. Gương mặt b. Gương mặt cậu bé c. Cậu bé
3. Từ *giá trị* trong câu: “Con chó đó cũng có giá trị như những con chó khác mà . ” thuộc từ loại gì?
- a. Danh từ b. Động từ c. Tính từ
4. Có những từ láy nào trong đoạn văn trên ?

- a. Rụt rè, chậm chạp, chạy nhảy.
- b. Rụt rè, chậm chạp, khập khiễng.
- c. Chậm chạp, khập khiễng, chạy nhảy.

5. Câu sau đây có mấy trạng ngữ?

Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét tờ giấy thấm vào mồm.

- a. Một trạng ngữ.
- b. Hai trạng ngữ.
- c. Không có trạng ngữ nào.

III. TẬP LÀM VĂN:

Kể câu chuyện về con vật có gắn nhiều kỉ niệm với em.
